



Mã đề 601
(Đề kiểm tra gồm 3 trang)

Môn: TOÁN 6
Tiết theo KHDH: Số học-T93; Hình học-T47
Thời gian làm bài: 90 phút

I/ Trắc nghiệm (3 điểm):

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

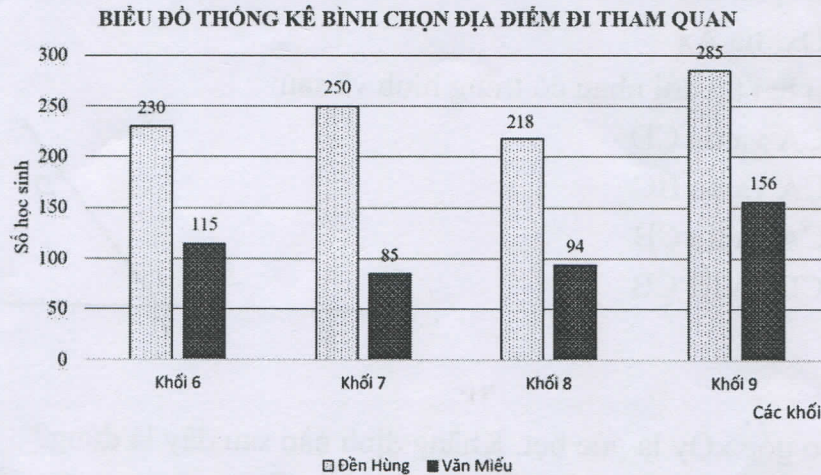
Câu 1: Một cửa hàng thống kê số lượng mỗi loại sách bán được trong ngày thông qua biểu đồ tranh dưới đây:

Tiểu thuyết	
Sách kỹ năng sống	
Sách lịch sử	
Tạp chí khoa học	
Sách thiếu nhi	
: 8 quyển sách	

Số quyển sách thiếu nhi cửa hàng bán được là:

- A. 72 quyển B. 48 quyển C. 16 quyển D. 56 quyển

Câu 2: Thống kê số lượt bình chọn địa điểm đi tham quan của học sinh bốn khối trong một trường THCS được thể hiện qua biểu đồ dưới đây:



Khối nào có nhiều bình chọn đi Văn Miếu nhất?

- A. Khối 9 B. Khối 8 C. Khối 7 D. Khối 6

Câu 3: Tung một đồng xu 30 lần liên tiếp. Có 13 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sấp bằng:

- A. $\frac{17}{30}$ B. $\frac{13}{30}$ C. $\frac{30}{17}$ D. $\frac{30}{13}$



Câu 4: Trong các số sau, số nào không là phân số?

- A. $\frac{8}{15}$ B. $-\frac{18}{105}$ C. $\frac{0,8}{25}$ D. $\frac{0}{25}$

Câu 5: Tìm cặp phân số bằng nhau trong các cặp phân số sau ?

- A. $\frac{-8}{-20}$ và $\frac{6}{-15}$ B. $\frac{2}{5}$ và $\frac{-6}{15}$ C. $\frac{4}{-10}$ và $\frac{-6}{-15}$ D. $\frac{-2}{5}$ và $\frac{4}{-10}$

Câu 6: Để nhân phân số $\frac{a}{b}$ với phân số $\frac{c}{d}$ ($b, d \neq 0$) ta thực hiện:

- A. $\frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.c}{b.d}$ B. $\frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.c}{b}$ C. $\frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.d}{b.c}$ D. $\frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.c}{b+d}$

Câu 7: Phân số $-\frac{351}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. $-0,351$ B. $-3,51$ C. $-0,0351$ D. $-35,1$

Câu 8: Kết quả của phép tính $45,61 + 34,25$ là:

- A. $78,86$ B. $78,96$ C. $80,86$ D. $79,86$

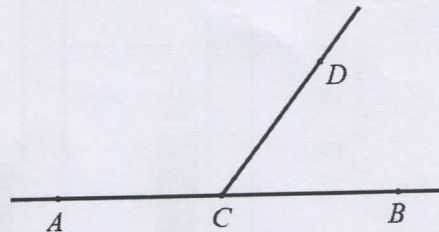
Câu 9: Cho hình vẽ. Các tia có trong hình vẽ (hai tia trùng nhau tính là một tia) là:

- A. Tia OA, tia Ox
B. Tia AO, tia Ax
C. Tia Ox, tia xA
D. Tia Ox, tia Ax



Câu 10: Tìm hai tia đối nhau có trong hình vẽ sau:

- A. Tia CA và tia CD
B. Tia CA và tia BC
C. Tia CA và tia CB
D. Tia CD và tia CB

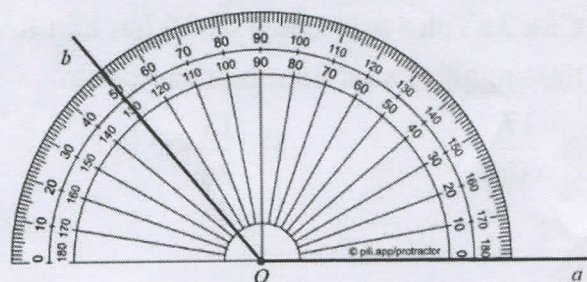


Câu 11: Cho góc xOy là góc bẹt. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\widehat{xOy} = 90^\circ$ B. $\widehat{xOy} < 90^\circ$ C. $90^\circ < \widehat{xOy} < 180^\circ$ D. $\widehat{xOy} = 180^\circ$

Câu 12: Số đo của góc aOb trong hình vẽ dưới đây là:

- A. 50°
B. 130°
C. 40°
D. 150°



II/ Tự luận (7 điểm):

Bài 1 (1,5 điểm):

1. Thực hiện phép tính: a) $\frac{5}{9} + \frac{2}{-9}$

b) $(-3,18) + 2,56$

2. Tính bằng cách hợp lý:

a) $\frac{9}{11} \cdot \frac{-2}{13} + \frac{-11}{13} \cdot \frac{9}{11}$

b) $71,25 + (-5,6) + 18,75 + (-4,4)$

Bài 2 (1,5 điểm):

1. Tìm x thỏa mãn:

a) $\frac{4}{25}x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$

b) $x + 4,58 = -7,82$

2. Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần:

-1,34; 0,5; -1,341; -2,6; 3,58; 4,2

Bài 3 (1 điểm): Để đưa văn hóa đọc tới các lớp, ban thiếu nhi của một trường THCS triển khai dự án “Thư viện thân thiện”. Các bạn học sinh sẽ đóng góp một số quyển sách vào thư viện chung của trường trong 3 ngày từ 19/4 đến 21/4. Ngày đầu tiên, các bạn học sinh góp được $\frac{2}{3}$ số sách dự kiến, ngày thứ hai góp được $\frac{1}{6}$ số sách dự kiến.

- Trong hai ngày đầu, các bạn học sinh đã góp được bao nhiêu phần số sách dự kiến?
- Trong ngày cuối cùng, các bạn cần góp thêm bao nhiêu phần số sách để thư viện có đủ số sách dự kiến?

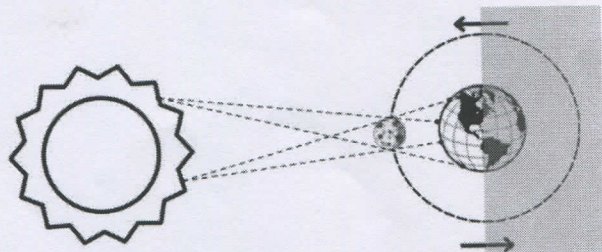
Bài 4 (2 điểm): Trên tia Ox, lấy 2 điểm A và B sao cho OA = 6cm, OB = 8cm.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB.
- Kể tên một cặp tia trùng nhau gốc A, một cặp tia trùng nhau gốc O.
- Vẽ tia At sao cho góc xAt bằng 70° . Kể tên các góc đỉnh A có trên hình.
- Mỗi góc đỉnh A kể trên là loại góc nhọn, góc vuông, góc tù hay góc bẹt?
(Dùng thước đo góc để kiểm tra)

Bài 5 (1 điểm):

1. Tính $A = \frac{4}{21} + \frac{4}{77} + \frac{4}{165} + \frac{4}{285}$

2. Hiện tượng nhật thực xảy ra khi Mặt Trăng đi vào giữa Trái Đất và Mặt Trời. Khi đó Mặt Trăng sẽ che khuất một phần hoặc toàn bộ ánh sáng từ Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất. Biết tại thời điểm



xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách (lấy gần đúng) từ Trái Đất đến Mặt Trời là 149 600 000km, từ Trái Đất đến Mặt Trăng là 384 000km. Tính khoảng cách từ Mặt Trời đến Mặt Trăng khi xảy ra hiện tượng nhật thực.

Name:

Class:

I. MULTIPLE CHOICE (7,2 points)

Listen and choose True or False.

- Mi thinks they can recycle things in the bins.
A. True B. False
- At book fairs, students can exchange their old books.
A. True B. False
- Nam thinks students will save money if they go to school by bus.
A. True B. False
- Students can exchange their used uniforms at uniform fairs.
A. True B. False

Listen again and choose the correct answer to fill in the blank for each question.

- Mi is from class _____.
A. 6A B. 6B C. 6E D. 6I
- If she becomes the president of the Club, she will put a _____ bin in every classroom.
A. reusing B. recycling C. reducing D. rubbish
- Mi will organize some _____ fairs
A. clothes. B. uniform. C. book. D. shoes.
- Nam will encourage students to use _____ to help the environment.
A. ship B. motorbike C. car D. bus

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- A. postcard B. ocean C. popular D. robot

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- A. channel B. cartoon C. future D. funny

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

-picture do you prefer – this one or that one?
A. which B. who C. What D. how
- What _____ you _____ last weekend?
A.were/do B.did/did C.did/do D.do/did
- Mr Bean has _____ old car. _____ car is blue.
A. an/ The B. an/ A C. a/ The D. the/ A
- In the future, there will be many robots that are designed to look _____ children.
A. on B. at C. for D. after
- A _____ helps us to wash our dirty clothes and make them ready for us to wear.
A. dishwasher B. electric fan C. fridge D. washing machine
- If she travels to London, she _____ the museums.
A. visits B. will visit C. visited D. is visiting

17. _____ rubbish into the river! It will pollute the water.

- A. Throw B. Don't throw C. Please throw D. Not throw

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following question.

18. We must save our environment.

- A. destroy B. protect C. reuse D. reduce

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning.

19. We should turn off all the electric appliances before we go out.

- A. turn down B. open C. turn on D. turn up

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question.

20. Mi: "If more people cycle, the air will be cleaner. Right?" ~ Linda: "_____."

- A. Yes. I agree with you. B. I don't like cycling.
C. That's awesome. D. Yes. It's better than the plastic ones.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Hello everyone, I am Laura. Last Tuesday, my class (21) _____ about what we can do with things we normally throw away, like plastic bottles. Afterwards, our teacher asked us to make something (22) _____ out of rubbish and show the class (23) _____ Monday. I made toys out of toilet paper rolls. (24) _____ friend, Riley, reused cans and plastic cups to make plant pots. I thought recycling would be boring (25) _____ it is not. This project was really fun and useful. I did not know that we can make so many things from rubbish.

21. A. learn B. learned C. learning D. will learn
22. A. use B. useless C. usefully D. useful
23. A. on B. in C. at D. with
24. A. I B. Mine C. My D. Me
25. A. and B. so C. because D. but

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

26. Robots will helps people do the housework.

- A. Robots B. helps C. people D. do

27. One day, we might to travel to the moon for holiday.

- A. day B. to travel C. the D. for

28. This is my book and that is your.

- A. is B. my C. and D. your

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the questions.

My future house will be located on a wide lake. It will be quiet and peaceful. There will be wide roof to protect my house from the sun and rain. I will grow a lot of flowers around my house. Every morning, I will water them and arrange some flowers in my house. Inside my house, there will be a modern robot to make the house clean and tidy. There will be modern and convenient appliances, too. Maybe I might buy a boat to travel around. I will order food and drink online. They might deliver them by helicopters.

29. Where will the house located?
 A. on the moon B. in the sky C. on a lake D. in the field
30. What will protect the house from sun and rain?
 A. a wide garden B. a big robot C. a large energy D. a wide roof
31. Will there be any robots in the house?
 A. Yes, it is B. Yes, there will C. No, it isn't D. No, there won't
32. Why might the author buy a boat?
 A. to travel around B. to go fishing C. to sleep D. to buy food
33. How can he buy food and drink?
 A. by bike B. by boat C. at market D. online

Choose the correct sentences using the cue words given.

34. She/ might/ become/ explorer/ future

- A. She might to become an explorer in the future.
 B. She might becoming an explorer in the future.
 C. She might becomes an explorer in the future.
 D. She might become an explorer in the future.

35. If / use/ recycled paper, / save / trees.

- A. If you used recycled paper, you will save trees.
 B. If you use recycled paper, you will save trees.
 C. If you using recycled paper, you will save trees.
 D. If you use recycled paper, you will saving trees.

36. If/ she/ study/ hard/,/ she/ pass/ the exam.

- A. If She study hardly, she will pass the exam
 B. If she studies hard, she won't pass the exam.
 C. If she studies hard, she will pass the exam.
 D. If she don't study hard, she will pass the exam.

II. WRITING (0,8 point)

Rearrange the words to complete the sentences using the cue words given.

37. be/ school/ late/ for/ Don't!

=> _____

38. on/ My/ will/ the/ future/ ocean/ house/ be/.

=> _____

Make a question for the underlined part in each of the following sentences.

39. We will grow flowers in the front garden.

=> _____

40. She visited London last summer.

=> _____



--- THE END ---



Mã đề: 01

(Đề gồm 02 trang)

Môn: Ngữ văn 6

Tiết theo KHDH: 137,138 - Thời gian: 90 phút

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

“Chiếc smartphone (điện thoại thông minh) đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online (truy cập), thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like (thích), chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp trên mạng nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp thực tế. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend (bạn bè) dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed (dòng thời gian) để hòng tìm một status (trạng thái) bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.”

(Trích *Bức xúc không làm ta vô can*, Đặng Hoàng Giang, tr.76 – 77, NXB Hội

Nhà văn, 2016)

*** Trả lời câu hỏi từ 1 đến 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu tiên trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:**

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản nghị luận. B. Văn bản thông tin.
C. Văn bản tự sự. D. Văn bản biểu cảm.

Câu 2: Trong câu: “Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng” cụm từ “Đêm khuya” là trạng ngữ chỉ:

- A. nơi chốn. B. thời gian.
C. mục đích. D. cách thức.

Câu 3: Từ “giao tiếp” là từ vay mượn của ngôn ngữ nào?

- A. Tiếng Anh. B. Tiếng Nhật.
C. Tiếng Hán. D. Tiếng Pháp.

Câu 4: Trong văn bản trên, theo tác giả nếu con người càng bận rộn để giao tiếp trên mạng xã hội thì điều gì sẽ xảy ra trong giao tiếp thực tế?

- A. Không có gì để nói. B. Có nhiều chuyện để nói hơn.
C. Có thêm nhiều bạn bè. D. Thoải mái, tự tin.

Câu 5: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.
B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.
C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.
D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

Câu 6: Từ “cụt lủn” trong câu: “Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.” có nghĩa là:

- A. Quá ngắn đến mức không bình thường.
- B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có.
- C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi.
- D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi.

Câu 7: Qua đoạn trích trên, tác giả đã thể hiện thái độ gì với việc con người đang quá bận rộn trên mạng xã hội?

- A. Phê phán.
- B. Coi thường.
- C. Chê bai.
- D. Chế giễu.

Câu 8: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy?

- A. Bút rút.
- B. Linh đình.
- C. Hứa hẹn.
- D. Rộn ràng.

*** Trả lời câu hỏi 9, 10, 11 ra giấy kiểm tra:**

Câu 9: Tác giả cho rằng: “Mọi người đang mãi mê bộc lộ cảm xúc trên mạng xã hội mà quên đi cách chia sẻ tình cảm trong thực tế.” Em có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao?

Câu 10: Nêu bài học em rút ra được sau khi đọc đoạn trích.

Câu 11. Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

“Càng bận rộn để giao tiếp trên mạng nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp thực tế.”

Phần II. Viết (4,0 điểm).

Em hãy viết bài văn nêu ý kiến của mình về hiện tượng một bộ phận học sinh hiện nay nghiện trò chơi điện tử.

=== Hết ===



Mã đề: 601
(Đề thi có 02 trang)

Môn: **Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6**
Tiết theo KHDH: 101. Thời gian: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm). Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu đáp án đúng.

Câu 1. Dấu hiệu nào sau đây cho thấy sắp có nguy cơ sạt lở đất?

- A. Xuất hiện các vết nứt mới trên tường, trần, nền,... hoặc các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.
- B. Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.
- C. Mặt đất có hiện tượng phồng rộp, đường trở nên bấp bênh.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 2. Ý nghĩa của các việc làm để giữ gìn nghề truyền thống:

- A. Định hướng nghề nghiệp cho HS, đồng thời góp phần phân luồng HS cũng như phát triển nghề truyền thống.
- B. Giúp hồi sinh cho các làng nghề truyền thống, tạo ra những thay đổi, thích ứng phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.
- C. Đảm bảo thu nhập, tương lai cho người lao động và làng nghề.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 3. Phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống là:

- A. Có trách nhiệm, sáng tạo và hợp tác với mọi người trong công việc.
- B. Thận trọng và tuân thủ quy định.
- C. Trân trọng lao động và sản phẩm của lao động.
- D. Tất cả các yêu cầu trên.

Câu 4. Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây nói về hiện tượng bão, lũ?

- A. Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng/ Ngày tháng mười chưa cười đã tối.
- B. Ba ngày gió nam, mùa màng mất trắng.
- C. Năm nhuận tháng hạn.
- D. Tháng riêng rét dài/ Tháng hai rét lộc.

Câu 5. Nghề không phải nghề truyền thống là:

- A. Nghề làm nón làng Chuông ở Thanh Oai, Hà Nội.
- B. Nghề lập trình thiết kế các trò chơi qua mạng Internet.
- C. Nghề làm tranh khắc gỗ dân gian Đông Hồ.
- D. Nghề nặn tò he ở Phú Xuyên, Hà Nội.

Câu 6. Khi có thông tin về bão, chúng ta không nên dự trữ các loại lương thực, thực phẩm như thế nào?

- A. Có hạn dài.
- B. Các loại đồ hộp, sữa cho trẻ em,...
- C. Các thực phẩm tươi sống: tôm, cua, cá,...
- D. Các loại đồ khô: mì tôm, bánh, lương khô,...

Câu 7. Khi xếp hàng vào thang máy, hành động nào sau đây là hoàn toàn không nên?

- A. Ra vào thang máy theo thứ tự.
- B. Đứng đúng hàng.
- C. Chèn hàng để được vào thang máy trước.
- D. Giữ khoảng cách phù hợp với người đứng trước và đứng sau.

Câu 8. Là một học sinh, em có thể làm gì để giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- A. Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường.
- B. Trồng cây xanh tại nhà, ở cửa sổ lớp học,...
- C. Tắt các thiết bị điện trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 9. Tạo hình sản phẩm gốm là giai đoạn thứ mấy trong quá trình làm gốm?

- A. Giai đoạn thứ ba.
- B. Giai đoạn cuối cùng.
- C. Giai đoạn thứ hai.
- D. Giai đoạn đầu tiên.

Câu 10. Khi sạt lở đất xảy ra, hành động nào sau đây không được phép thực hiện?

- A. Lại gần cầu, cống khi nước đang lên.
- B. Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.
- C. Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.
- D. Không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Bình rất tự hào về nghề làm lồng đèn trung thu truyền thống do ông nội là “nghệ nhân làm lồng đèn” đã truyền lại cho con cháu trong gia đình. Bình kể với các bạn rằng, để làm được một chiếc lồng đèn đòi hỏi nhiều công đoạn rất công phu, tỉ mỉ và sự khéo léo của đôi bàn tay. Nghe kể, một số bạn tỏ vẻ coi thường nói: Nghề làm lồng đèn thì có gì cao siêu mà tự hào, phải học giỏi, đỗ đạt cao hay phát minh ra cái gì đó thì mới đáng kể chứ!

- a. Theo em, suy nghĩ của các bạn là đúng hay sai? Tại sao?
- b. Em có thể học tập được điều gì ở Bình?

Câu 2 (2 điểm): Nêu các việc nên làm trước khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình.

----- HẾT -----



Mã đề: 601

(Đề gồm 04 trang)

Môn: GDCD 6

Tiết theo KHDH: 33 - Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm):

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là người như thế nào?

- A. Là tất cả những người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.
- B. Là tất cả những người Việt dù sinh sống ở quốc gia nào.
- C. Là tất cả những người có quốc tịch Việt Nam.
- D. Là tất cả những người có quyền và nghĩa vụ do Nhà nước Việt Nam quy định.

Câu 2: Trường hợp nào dưới đây không phải là công dân Việt Nam?

- A. Người có quốc tịch Việt Nam nhưng chưa đủ 18 tuổi.
- B. Trẻ em được tìm thấy ở Việt Nam nhưng không rõ cha mẹ là ai.
- C. Người có quốc tịch Việt Nam nhưng học tập, công tác ở nước ngoài.
- D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ là người nước ngoài.

Câu 3: Mẹ L là người không có quốc tịch, còn cha không rõ là ai. L sinh ra ở Việt Nam. L và mẹ thường trú ở Việt Nam. Theo em, L mang quốc tịch nước nào?

- A. Bạn L là người có quốc tịch Việt Nam.
- B. Bạn L là người không có quốc tịch giống mẹ.
- C. Bạn L là có quốc tịch nước ngoài.
- D. Bạn L có thể mang nhiều quốc tịch khác nhau.

Câu 4: Chị H lấy chồng là anh X có quốc tịch Canada. Vợ chồng chị H sinh sống ở Việt Nam và không có ý định cư trú tại Canada nên anh X muốn nhập quốc tịch Việt Nam. Vậy để được nhập quốc tịch Việt Nam thì anh X cần phải đảm bảo điều kiện gì dưới đây?

- A. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- B. Tôn trọng truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam.
- C. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.
- D. Đảm bảo tất cả các điều kiện trên.

Câu 5: Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào luật nào dưới đây?

- A. Luật Hôn nhân và Gia đình.
- B. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- C. Luật Trẻ em.
- D. Luật Đất đai.

Câu 6: Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân phải đảm bảo yêu cầu nào dưới đây?



- A. Không được xâm phạm lợi ích của quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.
- B. Lợi dụng quyền và lợi ích của người khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân.
- C. Lợi dụng những lợi ích của quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích của người khác để trục lợi.
- D. Không xâm phạm đến những lợi ích của quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Câu 7: Điều nào dưới đây là quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam?

- A. Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe,...
- B. Mọi người không có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- C. Mọi người không có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
- D. Mọi người có quyền tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật cấm.

Câu 8: Đối với công dân, Nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Duy trì và phát triển.
- D. Duy trì và bảo đảm.

Câu 9: Điều 33 Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.” Quyền này thuộc nhóm quyền nào dưới đây?

- A. Nhóm quyền dân sự.
- B. Nhóm quyền về kinh tế.
- C. Nhóm quyền chính trị.
- D. Nhóm quyền về văn hoá, xã hội.

Câu 10: Điều nào dưới đây không phải là quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam?

- A. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp
- B. Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập
- C. Công dân không có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và Pháp luật,...
- D. Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

Câu 11: Quyền và nghĩa vụ công dân quy định

- A. mối quan hệ cơ bản giữa Nhà nước và công dân
- B. quyền công dân của nhiều nước.
- C. nghĩa vụ công dân của nước ngoài.
- D. trách nhiệm công dân đóng thuế.

Câu 12: Biểu hiện nào dưới đây là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập của công dân?

- A. Hưng chăm học các môn yêu thích, còn các môn khác chỉ học đối phó.
- B. Vân tích cực học trên lớp và làm đầy đủ bài tập ở nhà.
- C. Lâm chỉ học được vào buổi tối, còn buổi chiều làm việc nhà giúp bố mẹ.
- D. Hân học giỏi nhưng thỉnh thoảng lại vi phạm nội quy trường học.

Câu 13: Quyền của công dân không bao gồm điều nào dưới đây?

- A. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.
- B. Hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe.
- C. Tuân theo Hiến pháp và pháp luật.
- D. Tự do đi lại, cư trú.

Câu 14: Quốc tịch của một người được ghi nhận ở loại giấy tờ nào dưới đây?

- A. Thẻ tín dụng.
- B. Thẻ ngân hàng.
- C. Thẻ bảo hiểm y tế.
- D. Thẻ căn cước công dân.

Câu 15: Quyền cơ bản của công dân bao gồm các quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
- C. Quyền bầu cử và ứng cử.
- D. Cả A và B đúng.

Câu 16: Nam và Sơn là HS lớp 6B ngồi cạnh nhau. Một hôm, Sơn bị mất chiếc bút máy rất đẹp vừa mới mua. Tìm mãi không thấy, Sơn đổ tội cho Nam lấy cắp. Nam và Sơn to tiếng, tức quá Nam đã xông vào đánh Sơn chảy máu mũi. Nam đã vi phạm quyền nào?

- A. Nam vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Nam vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
- C. Nam không vi phạm quyền nào.
- D. Nam vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng và sức khỏe.

Câu 17: Theo Hiến pháp năm 2013, Công dân Việt Nam từ bao nhiêu tuổi trở lên sẽ được quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. 18 tuổi.
- B. 19 tuổi.
- C. 20 tuổi.
- D. 21 tuổi.

Câu 18: Trong các trường hợp dưới đây, ai là công dân Việt Nam?

- A. Bạn A có bố mẹ là người Mỹ, hiện nay đang sống và làm việc ở Việt Nam.
- B. Bạn L có bố mẹ là người Trung Quốc, hiện đang sống và làm việc ở Việt Nam.
- C. Bạn Q có bố và mẹ đều là công dân Việt Nam, hiện đang sống ở Nga.
- D. Bạn P có ông nội là người Mỹ, bà nội người Việt Nam; bố mẹ đều có quốc tịch Mỹ.

Câu 19: Khi phát hiện người phạm tội có bằng chứng rõ ràng thì chủ thể nào dưới đây có quyền bắt người?

- A. Công an.
- B. Những người mà pháp luật cho phép.
- C. Bất kỳ người nào.
- D. Viện Kiểm sát.

Câu 20: Trường hợp nào sau đây không phải là công dân nước CHXHCN Việt Nam?

- A. Người bị phạt tù chung thân.
- B. Trẻ em là con nuôi.
- C. Trẻ em bị mất cha.
- D. Trẻ em bị bỏ rơi.



II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Công dân là gì? Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?

Câu 2 (1 điểm): *Bố của Lân là người Việt Nam, mẹ là người Đức. Lân sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Nhìn khuôn mặt Lân có nhiều nét giống người Châu Âu, các bạn trong nước băn khoăn không biết Lân là người nước nào. Theo em, Lân có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?*

Câu 3 (3 điểm):

Tình huống: Minh là học sinh chưa ngoan, thường xuyên đi học muộn và trốn học. Hôm đó Minh lại gây sự với một bạn trong lớp và bỏ tiết. Thầy giáo chủ nhiệm viết thư và nhờ bạn lớp trưởng mang về cho bố mẹ Minh. Biết chuyện Minh chặn đường bạn lớp trưởng lấy thư, bóc ra đọc rồi đút vào túi.

a. Em hãy kể các hành vi sai phạm của bạn Minh? Việc bạn Minh mở thư ra xem là hành vi vi phạm pháp luật về quyền gì mà em đã học?

b. Nếu học cùng lớp với Minh, em sẽ làm gì để giúp Minh khắc phục những sai phạm đó?

----- HẾT -----



Mã đề: 601
(Đề thi có 03 trang)

Môn: KHTN 6
Tiết theo KHDH: 129,130-Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm
B. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín
C. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết
D. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín

Câu 2. Địa y là một dạng sống hình thành do sự kết hợp giữa một số loài tảo và

- A. nấm. B. vi khuẩn. C. virus. D. rêu.

Câu 3. Trong những nhóm cây sau, cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ôi, cây rêu.
B. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
D. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tím, cây vạn tuế.

Câu 4. Một lò xo được treo thẳng đứng lên giá thí nghiệm có chiều dài ban đầu là $l_0 = 10$ cm. Khi treo vật nặng m vào lò xo có chiều dài $l = 14$ cm. Độ dãn của lò xo là

- A. 14 cm. B. 4 cm. C. 10 cm. D. 24 cm.

Câu 5. Ứng dụng nào sau đây không phải của virus?

- A. Sản xuất vaccine. B. Sản xuất thuốc trừ sâu.
C. Sản xuất hormone. D. Sản xuất phomai.

Câu 6. Lực sinh ra khi cho hai cực Nam của hai nam châm lại gần nhau là

- A. Lực đẩy tiếp xúc. B. Lực kéo không tiếp xúc.
C. Lực đẩy không tiếp xúc. D. Lực kéo tiếp xúc.

Câu 7. Lực được biểu diễn bằng một mũi tên. Chiều của mũi tên thể hiện

- A. Độ lớn của lực. B. Chiều của lực. C. Độ dài của lực. D. Phương của lực.

Câu 8. Độ dãn của lò xo phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Khối lượng của vật nặng. B. Thời gian treo vật nặng.
C. Chiều dài của lò xo. D. Tốc độ khi treo vật nặng.

Câu 9. Tập hợp các loài nào sau đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

- A. Gấu, mèo, dê, cá heo. B. Bò, châu chấu, sư tử, voi
C. Tôm, muỗi, lợn, cừu. D. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ

Câu 10. Khối lượng là

- A. số đo độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
B. số đo lượng vật chất tạo nên vật thể.
C. số đo độ lớn của trường hấp dẫn quanh Trái Đất.
D. số đo tổng các lực tác dụng vào vật.

Câu 11. Dòng nào chỉ bao gồm nguyên sinh vật?

- A. Trùng biến hình, trùng sốt rét, khuẩn lao.
B. Trùng roi xanh, nấm mốc, khuẩn lao.
C. Trùng roi xanh, tảo silic, trùng sốt rét.
D. Trùng biến hình, tảo silic, nấm mốc.

Câu 12. Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực kéo?

- A. Gõ bàn phím. B. Xé gói kẹo. C. Sút bóng. D. Bấm điện thoại.

Câu 13. Đặc điểm nào dưới đây là của lớp Chim?

- A. Da trần, luôn ẩm ướt, dễ thấm nước, hô hấp bằng da và phổi.
B. Có lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng hai chân, chi trước biến đổi thành cánh.
C. Da khô, phủ vảy sừng, hô hấp bằng phổi, đẻ trứng.
D. Có lông mao bao phủ khắp cơ thể, có răng, đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.



Câu 14. Cơ quan sinh sản của cây cỏ bọ là

- A. lá. B. hoa và quả.
C. nón đực và nón cái. D. túi bào tử.

Câu 15. Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo quả nặng 200 g thì độ biến dạng của lò xo là 1 cm. Để độ biến dạng của lò xo là 2 cm thì cần treo vật nặng có khối lượng là

- A. 200g. B. 300g. C. 400g. D. 500g.

Câu 16. Trường hợp liên quan đến lực không tiếp xúc là

- A. giọt mưa đang rơi. B. vận động viên nâng tạ.
C. bạn Nam đóng đinh vào tường. D. người đẩy thùng hàng trên sân.

Câu 17. Đơn vị của lực là

- A. Kg B. cm C. J D. N

Câu 18. Mặt phẳng nào sau đây sinh ra lực ma sát yếu nhất?

- A. Bãi cát cạnh bờ biển. B. Sân cỏ đá bóng.
C. Sân trượt băng. D. Mặt đường quốc lộ.

Câu 19. Miêu tả nào sau đây đúng về lực hấp dẫn?

- A. Lực hấp dẫn là lực đẩy giữa các vật có khối lượng.
B. Lực hấp dẫn lớn khi khối lượng của vật nhỏ.
C. Lực hấp dẫn lớn khi khoảng cách giữa các vật lớn.
D. Lực hấp dẫn là lực hút giữa các vật có khối lượng.

Câu 20. Tập hợp các loài nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

- A. Ba ba, rùa, cá sấu, thỏ. B. Rùa, rắn, cá sấu, cóc nhà.
C. Thần lằn, rắn, cá sấu, ba ba. D. Thần lằn, rắn, cá voi, rùa.

Câu 21. Ngành thực vật nào phân bố rộng nhất?

- A. Dương xỉ B. Rêu C. Hạt kín D. Hạt trần

Câu 22. Biến dạng của vật nào dưới đây không phải là biến dạng đàn hồi?

- A. Dây đồng được uốn cong. B. Lò xo dưới yên xe đạp.
C. Quả bóng cao su đập vào tường. D. Dây cao su được kéo căng ra.

Câu 23. Vận động viên đua xe đạp phải làm gì để giảm lực cản của không khí?

- A. Ngồi khom lưng về phía trước. B. Ngồi thẳng lưng khi đạp xe.
C. Mặc trang phục rộng rãi, đón gió. D. Ngồi nghiêng người về bên trái.

Câu 24. Vì sao trên lốp xe và đế giày lại được thiết kế có nhiều khe rãnh?

- A. Tăng tính thẩm mỹ. B. Tăng ma sát.
C. Tăng độ bền. D. Giảm ma sát.

Câu 25. Trường hợp nào xuất hiện ma sát nghỉ?

- A. Giọt nước mưa lăn trên mái nhà. B. Vận động viên trượt trên tuyết.
C. Giáo viên viết chữ trên bảng. D. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nghiêng.

Câu 26. Vì sao người ta cần tra dầu vào các ổ bi ở các trục quay?

- A. Để giảm trọng lượng. B. Để giảm ma sát.
C. Để tăng trọng lượng. D. Để tăng ma sát.

Câu 27. Phát biểu nào sau đây miêu tả đúng về lực cản của nước?

- A. Diện tích bề mặt cản càng lớn thì lực cản của nước càng lớn.
B. Vật đi dưới nước càng nhanh thì lực cản của nước càng nhỏ.
C. Chỉ những vật chuyển động trên mặt nước mới chịu tác dụng của lực cản của nước.
D. Diện tích bề mặt cản càng nhỏ thì lực cản của nước càng lớn.

Câu 28. Công thức biểu diễn mối liên hệ giữa trọng lượng và khối lượng của vật :

- A. $P = 10.m$ B. $P = 15.m$ C. $P = 5.m$ D. $P = 5,5.m$

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

a/ Phân chia các cây sau vào các nhóm thực vật dựa theo đặc điểm của cơ thể: ớt, rêu, khoai tây. Trình bày đặc điểm của các nhóm thực vật trên?

b/ Vì sao cần bảo tồn đa dạng sinh học?

Câu 2. (1 điểm)

Một thùng hàng có khối lượng 60kg được đặt trên mặt sàn nằm ngang, một người kéo nó đi với một $F = 250\text{N}$ theo phương ngang, để vật trượt trên mặt sàn nằm ngang

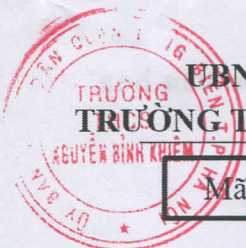
a/ tính trọng lượng của vật.

b/ biểu diễn lực kéo, trọng lực, lực ma sát trượt trên cùng 1 hình vẽ.

c/ Xe đua công thức 1 được thiết kế như sau: bánh xe tròn không có rãnh, mũi xe mỏng và nhọn. Giải thích tại sao xe được thiết kế như vậy?

Chúc các em làm bài tốt!





I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. vùng cửa sông Bạch Đằng.
- B. Phong Châu.
- C. vùng cửa sông Tô Lịch.
- D. Phong Khê.

Câu 2. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ- Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn- Thành Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc nghệ An- Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 3. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 4. Năm 713, Mai Thúc Loan phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội).
- B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
- C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa).
- D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 5. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

*“Vua nào xưng “đế” đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”*

- A. Mai Thúc Loan.
- B. Lý Nam Đế.
- C. Triệu Quang Phục.
- D. Phùng Hưng.

Câu 6. Yếu tố kỹ thuật nào của Trung Quốc mới được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Chế tạo đồ thủy tinh.
- B. Làm đồ gốm.
- C. Đúc trống đồng.
- D. Sản xuất muối.

Câu 7. Dịp lễ, tết nào của người Trung Quốc được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tết Đoan Ngọ.
- B. Lễ Giáng sinh.
- C. Lễ Phật đản
- D. Tết dương lịch.



Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng sự tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Quốc của người Việt dưới thời bắc thuộc?

- A. Học một số phát minh kỹ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh.
- B. Tiếp thu một số lễ tết nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp.
- C. Tiếp thu tư tưởng, phụ quyền nhưng vẫn tôn trọng phụ nữ.
- D. Chủ động tiếp thu chữ Hán và tiếng Hán để thay thế ngôn ngữ mẹ đẻ.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sức sống bền bỉ của văn hóa bản địa Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

- A. Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu.
- B. Tín ngưỡng thờ các vị thần tự nhiên tiếp tục được duy trì.
- C. Tục nhuộm răng đen... được truyền từ đời này sang đời khác.
- D. Tiếp thu tư tưởng gia trưởng, “trọng nam – kinh nữ” trong Nho giáo.

Câu 10. Những câu thơ dưới đây gợi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

*“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”*

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- B. Khởi nghĩa Bà Triệu.
- C. Khởi nghĩa Lý Bí.
- D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Phân môn Địa lí

Câu 1. Khí hậu ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển và phân bố của sinh vật, chủ yếu thông qua các yếu tố nào sau đây?

- A. Khí áp, nước, độ ẩm không khí, ánh sáng.
- B. Nhiệt độ, nước, độ ẩm không khí, ánh sáng.
- C. Gió, nhiệt độ, hơi nước, ánh sáng, độ ẩm.
- D. Khí áp, gió, nhiệt độ, nguồn nước, ánh sáng.

Câu 2. Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

- A. Sóng ngầm.
- B. Dòng biển.
- C. Sóng biển.
- D. Thủy triều.

Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. thủy triều.
- B. động đất.
- C. gió thổi.
- D. núi lửa.

Câu 4. Đới nóng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lượng mưa lớn, có bốn mùa rất rõ nét.
- B. Nền nhiệt cao, động thực vật đa dạng.
- C. Chiếm diện tích nhỏ, lượng mưa thấp.
- D. Nền nhiệt, ẩm cao, động vật nghèo nàn.

Câu 5. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đới lạnh?

- A. Động vật khá đa dạng.
- B. Nhiệt độ thấp, ít mưa.
- C. Khí hậu khắc nghiệt.
- D. Thực vật kém phát triển.

Câu 6. Nguyên nhân chủ yếu diện tích rừng nhiệt đới ngày càng giảm là do

- A. cháy rừng, nạn phá rừng và thiên tai.
- B. chiến tranh, lũ, sạt lở và cháy rừng.
- C. tác động của con người và cháy rừng.
- D. khai thác khoáng sản và nạn di dân.

Câu 7. Các thành phần chính của lớp đất là

- A. nước, không khí, chất vô cơ và mùn.
- B. không khí, nước, chất hữu cơ và vô cơ.
- C. nước, không khí, chất hữu cơ và độ phì.
- D. chất hữu cơ, nước, không khí và sinh vật.

Câu 8. Ở đới lạnh có kiểu thảm thực vật chính nào sau đây?

- A. Hoang mạc.
- B. Rừng lá kim.
- C. Thảo nguyên.
- D. Đài nguyên.

Câu 9. So với thực vật, động vật ít chịu ảnh hưởng của khí hậu là do có

- A. lớp mỡ dày.
- B. bộ lông dày.
- C. có khả năng di chuyển.
- D. chịu được khô hạn.

Câu 10. Rừng mưa nhiệt đới phân bố chủ yếu ở nơi có khí hậu

- A. ít mưa, khô ráo, nhiều nắng.
- B. nóng, ẩm, lượng mưa lớn.
- C. nóng, khô, lượng mưa nhỏ.
- D. mưa nhiều, ít nắng, ẩm lớn.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1. (2 điểm)

a. Hãy cho biết nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

b. Kể tên 2 con đường hoặc trường học (ở Hà Nội) mang tên người anh hùng tiêu biểu trong công cuộc giành độc lập của dân tộc ta trước thế kỉ X.

Việc đặt tên những con đường hay trường học như vậy thể hiện ý nghĩa gì?

Câu 2. (0,5 điểm)

Hãy chỉ ra những phong tục tập quán của người Việt trong thời kì Bắc thuộc vẫn được duy trì đến ngày nay.

Phân môn Địa lí

Câu 1. (1 điểm)

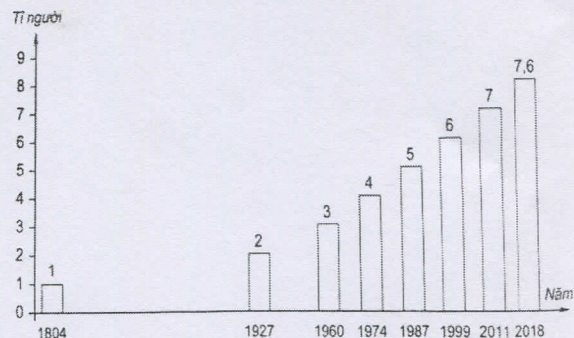
Kể tên các nhân tố hình thành đất. Cho biết nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 2. (1 điểm)

Nêu ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.

Câu 3. (0,5 điểm)

Quan sát hình 1, hãy cho biết số dân thế giới thay đổi như thế nào qua các năm?



Hình 1. Số dân trên thế giới qua các năm

.....Chúc các em làm bài tốt.....

Tiết theo KHDH: 32 – Thời gian làm bài: 45'

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Đâu không phải là vai trò của trang phục?

- A. Bảo vệ con người trước tác động của thiên nhiên và môi trường
- B. Tôn lên vẻ đẹp của người mặc
- C. Tra cứu thông tin cá nhân của người sử dụng
- D. Nhận biết một số thông tin cơ bản về người mặc

Câu 2. Hãy sắp xếp các bước bảo quản trang phục sau theo đúng thứ tự:

- (1) Làm khô
- (2) Làm phẳng
- (3) Cắt giữ
- (4) Làm sạch

- A. (1), (2), (3), (4) B. (4), (1), (2), (3) C. (1), (4), (2), (3) D. (4), (1), (3), (2)

Câu 3. Hãy cho biết, sự thay đổi của thời trang do yếu tố nào sau đây?

- A. Văn hóa, xã hội
- B. Kinh tế
- C. Sự phát triển trong khoa học, công nghệ
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4. Hãy cho biết, phong cách thời trang nào thể hiện cách mặc trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự?

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

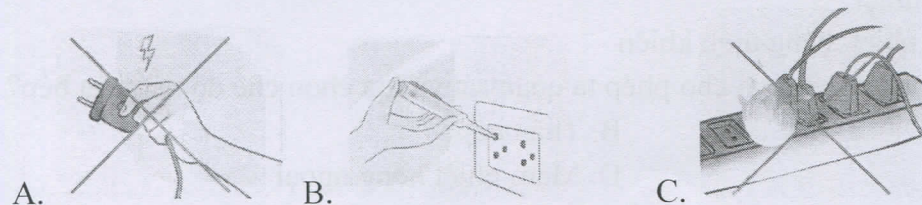
Câu 5. Thông số kỹ thuật của đồ dùng điện là:

- A. Đại lượng điện định mức chung
- B. Đại lượng điện định mức riêng
- C. Đại lượng điện định mức chung và riêng
- D. Đại lượng điện định mức chung hoặc riêng

Câu 6. Cho 4 nồi cơm điện có công suất lần lượt là: nồi cơm thứ nhất: 750W và nồi cơm thứ 2: 760W, nồi cơm thứ 3: 650W, nồi cơm thứ 4: 700W cùng 1 dung tích: 2,1 lít. Nồi cơm nào sẽ tiêu thụ điện năng ít hơn trong cùng 1 thời gian?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 7. Hãy cho biết, hình ảnh nào đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình?



- A. B. C. D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8. Ưu điểm của bóng đèn LED là gì?

- A. Tuổi thọ cao
B. Phát ra ánh sáng liên tục
C. Tiết kiệm điện
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9. Em hãy cho biết tình huống nào sau đây gây mất an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Cắm điện khi tay ướt.
B. Cắm chung nhiều đồ dùng điện trên cùng một ổ cắm.
C. Chạm tay vào nơi hở điện.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Đáp án nào sau đây không phải đồ dùng điện phổ biến trong gia đình?

- A. Quạt máy, máy hút bụi, nồi áp suất.
B. Bếp hồng ngoại, tivi, bàn là.
C. Nồi cơm điện, ấm siêu tốc, bếp từ.
D. Máy phát điện, đèn pin, xe đạp

Câu 11. Bóng đèn sợi đốt có mấy bộ phận chính?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 12. Bóng đèn Compact có dạng:

- A. Hình chữ U
B. Ống xoắn
C. Hình chữ U hoặc ống xoắn
D. Đáp án khác

Câu 13. Nhược điểm của bóng đèn sợi đốt là:

- A. Giá thành cao
B. Tuổi thọ thấp
C. Tiết kiệm điện
D. Phát ra ánh sáng nhấp nháy

Câu 14. Trong các loại bóng đèn sau đây, loại nào có khả năng tiết kiệm điện nhiều nhất?

- A. Bóng đèn LED
B. Bóng đèn sợi đốt
C. Bóng đèn Compact
D. Bóng đèn huỳnh quang

Câu 15. Trong nguyên lí làm việc của nồi cơm điện: khi cơm cạn nước, bộ phận điều khiển sẽ làm giảm nhiệt độ của bộ phận nào để nồi chuyển sang chế độ giữ ấm?

- A. Nồi nấu.
B. Bộ phận sinh nhiệt.
C. Thân nồi.
D. Nguồn điện.

Câu 16. Đâu **không** là vai trò của đèn điện?

- A. Chiếu sáng
B. Sưởi ấm
C. Trang trí
D. Đun nước

Câu 17. “Khi được cấp điện, mâm nhiệt hồng ngoại nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn.”. Đây là nguyên lí làm việc của đồ dùng điện nào?

- A. Bếp từ
B. Bếp hồng ngoại
C. Nồi cơm điện
D. Đèn sợi đốt

Câu 18. Bếp hồng ngoại có cấu tạo gồm những bộ phận chính nào?

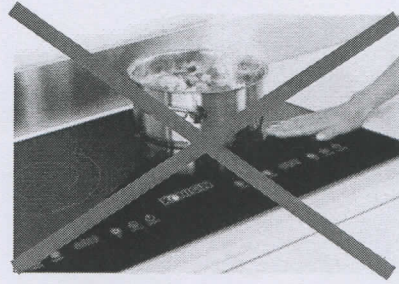
- A. Mặt bếp, thân bếp, mâm nhiệt, bảng điều khiển
B. Nắp bếp, mặt bếp, thân bếp, mâm nhiệt, bảng điều khiển
C. Mặt bếp, thân bếp, mâm nhiệt
D. Nắp bếp, thân bếp, mâm nhiệt, bảng điều khiển

Câu 19. Bộ phận nào của bếp hồng ngoại cho phép ta quan sát và lựa chọn chế độ nấu của bếp?

- A. Mặt bếp
B. Thân bếp
C. Bộ phận điều khiển
D. Mâm nhiệt hồng ngoại

Câu 20. Hình ảnh sau đây thể hiện lưu ý gì khi sử dụng bếp hồng ngoại?

- A. Đặt bếp ở nơi khô ráo, thoáng mát
- B. Không chạm tay lên bề mặt bếp khi đang nấu hoặc khi vừa nấu xong
- C. Không chà sát bề mặt bếp bằng các dụng cụ nhọn
- D. Không sử dụng chất tẩy rửa không phù hợp để vệ sinh mặt bếp



II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Gia đình bạn Mai có bốn người: bố, mẹ, em trai Mai và Mai. Em hãy giúp bạn Mai lựa chọn một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn trong ba loại nồi có các thông số dưới đây. Giải thích tại sao.

a)

NHÂN HÀNG LƯƠNG

★★★★☆

MIỄN GIẢM HỒN - TIẾT KIỆM HỒN

MÀU SẮC QUẢ:
 GIẤY KÌ:
 MÀ SẮC PHÂN:
 CÔNG SUẤT ĐIỆN:
 ĐIỆN ÁP HẠNG LƯỢNG:
 THỜI CHỜ VÀO VIỆT NAM

BỘ CÔNG THƯƠNG
 CHƯƠNG TRÌNH
 SẢN PHẨM HÀNG LƯƠNG

Nồi cơm điện
 Model: MB-FS1617
 Công suất: 400 W
 Điện áp: 220 V – 50 Hz
 Dung tích: 0,6 L

b)

NHÂN HÀNG LƯƠNG

★★★★☆

MIỄN GIẢM HỒN - TIẾT KIỆM HỒN

MÀU SẮC QUẢ:
 GIẤY KÌ:
 MÀ SẮC PHÂN:
 CÔNG SUẤT ĐIỆN:
 ĐIỆN ÁP HẠNG LƯỢNG:
 THỜI CHỜ VÀO VIỆT NAM

BỘ CÔNG THƯƠNG
 CHƯƠNG TRÌNH
 SẢN PHẨM HÀNG LƯƠNG

Nồi cơm điện
 Model: RCB - 5568
 Công suất: 780 W
 Điện áp: 220 V – 50 Hz
 Dung tích: 1,8 L



c)

NHÂN HÀNG LƯƠNG

★★☆☆☆

MIỄN GIẢM HỒN - TIẾT KIỆM HỒN

MÀU SẮC QUẢ:
 GIẤY KÌ:
 MÀ SẮC PHÂN:
 CÔNG SUẤT ĐIỆN:
 ĐIỆN ÁP HẠNG LƯỢNG:
 THỜI CHỜ VÀO VIỆT NAM

BỘ CÔNG THƯƠNG
 CHƯƠNG TRÌNH
 SẢN PHẨM HÀNG LƯƠNG

Nồi cơm điện
 Model: RC – 18DR2PV
 Công suất: 780 W
 Điện áp: 220 V – 50 Hz
 Dung tích: 1,8 L

Câu 2 (2 điểm). Nêu cấu tạo và nguyên lý hoạt động của nồi cơm điện.

Câu 3 (1 điểm). Em muốn trang phục của mình được may từ loại vải nào? Vì sao?

- Hết -



Mã đề: 601

(Đề gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Để chuẩn bị cho buổi dã ngoại, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Các đồ dùng cần mang theo.
- B. Chương trình hoạt động.
- C. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.
- D. Phân công chuẩn bị.

Câu 2. Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn hứa là không được dùng để làm việc không đúng.
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
- D. Cho mượn ngay và không cần điều kiện gì.

Câu 3. Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam.
- B. Khi nói chuyện với bất kì ai.
- C. Khi nói chuyện với những người chỉ quen biết qua mạng.
- D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn bè, người thân.

Câu 4. Khi nhận được email mới, em nên làm việc nào trong các việc sau:

- A. Quan sát kĩ tiêu đề thư và địa chỉ gửi thư, nếu thấy khả nghi thì xóa ngay.
- B. Mở ngay thư ra xem.
- C. Chuyển thư vào phần lưu trữ sau đó mở ra xem.
- D. Kích vào biểu tượng báo cáo Spam để báo cáo rằng thư là thư rác.

Câu 5. Chức năng nào dưới đây **không phải** là chức năng chung của các phần mềm soạn thảo văn bản?

- A. Thay đổi các phong chữ.
- B. In văn bản.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thực hiện tính toán với các số.

Câu 6. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần nào dưới đây?

- A. Con người, đồ vật, khung cảnh.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc...
- D. Bút, giấy, mực.

Câu 7. Việc làm nào được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên internet.

- A. Tải các phần mềm miễn phí trên internet không có kiểm duyệt.
- B. Liên tục vào mạng xã hội để cập nhật thông tin.

C. Vào trang web tìm kiếm để tìm tư liệu làm bài tập dự án.

D. Mở thư điện tử do người lạ gửi.

Câu 8. Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

A. Cho bạn bè biết để nếu quên còn hỏi bạn.

B. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.

D. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây SAI?

A. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta sử dụng các kỹ năng của não phải, nơi chúng ta xử lý các thông tin về hình ảnh, âm thanh, tưởng tượng, sáng tạo và cảm xúc.

B. Sơ đồ tư duy giúp giải quyết vấn đề, ví dụ một bài toán.

C. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta liên kết thông tin, giúp não bộ lưu trữ được nhiều thông tin một cách khoa học nhất.

D. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta tiết kiệm thời gian nắm bắt một vấn đề.

Câu 10. Thuật toán là gì?

A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.

B. Một ngôn ngữ lập trình.

C. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.

D. Một thiết bị phân cứng lưu trữ dữ liệu.

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1(2 điểm). Sơ đồ khối thuật toán là gì? Trình bày các quy ước khi vẽ sơ đồ khối thuật toán?

Câu 2(3 điểm). Các bạn: Thành, Minh, Hà đã làm những tấm thiệp chúc mừng năm mới để bán cho bạn bè và người thân để lấy tiền mua cặp sách mới tặng bạn Hoa (bạn có hoàn cảnh khó khăn nhất lớp). Gọi số tiền bán được là x , số tiền mua vật liệu là y , cần tính toán số tiền lãi thu được hoặc số tiền bị lỗ. Em hãy cho biết:

Đầu vào và đầu ra của thuật toán?

Mô tả thuật toán giải quyết yêu cầu trên bằng bảng sơ đồ khối.



UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 601

(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023- 2024

HĐGD: Giáo dục địa phương 6

Tiết: 35 - Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ BÀI:

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm):

Ghi chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Đối với các hành vi: Cố ý đánh người, lăng mạ, bắt nạt người khác thì chúng ta cần phải làm gì?

- A. Noi gương
B. Không quan tâm
C. Lên án, tố cáo
D. Khuyến khích làm theo

Câu 2. Tinh thần tương thân tương ái có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội?

- A. Xã hội kém phát triển, mọi người coi thường.
B. Kinh tế phát triển.
C. Mọi người xa lánh.
D. Xã hội văn minh, tốt đẹp, mọi người yêu thương lẫn nhau.

Câu 3. Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam” do đơn vị nào tổ chức?

- A. Liên đoàn Lao động Việt Nam
B. Hội Người cao tuổi Việt Nam
C. Hội chữ Thập đỏ Việt Nam
D. Hội Phụ nữ Việt Nam

Câu 4. Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Sự trung thành.
B. Tinh thần tương thân tương ái.
C. Lòng biết ơn.
D. Tình yêu nước.

Câu 5. Hành động nào sau đây là biểu hiện của tương thân tương ái?

- A. Quyên góp đồ dùng học tập, quần áo cho học sinh vùng thiên tai.
B. Xả rác bừa bãi.
C. Coi thường những người lao công.
D. Lớn tiếng với bố mẹ.

Câu 6. Đâu là nguyên nhân của việc ô nhiễm môi trường đất?

- A. Do lượng rác thải sinh hoạt lớn của thành phố, đặc biệt là rác thải khó phân huỷ.
B. Do rác thải độc hại từ các nhà máy, các làng nghề.
C. Do việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu không đúng cách trong sản xuất nông nghiệp.
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 7. Hãy cho biết hoạt động khoan cắt bê tông ở công trình xây dựng gây ra ô nhiễm gì?

- A. Ô nhiễm đất B. Ô nhiễm nước C. Ô nhiễm không khí D. Ô nhiễm tiếng ồn

Câu 8. Hoạt động nào sau đây gây ô nhiễm không khí?

- A. Bón phân B. Sản xuất công nghiệp C. Vứt rác bừa bãi D. Chặt phá rừng

Câu 9. Ý nào không đúng về ô nhiễm môi trường?

- A. Ô nhiễm môi trường chỉ do hoạt động của con người gây ra.
B. Ô nhiễm môi trường có thể do một số hoạt động của tự nhiên.
C. Ô nhiễm môi trường gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng tới toàn bộ hệ sinh thái và sức khỏe con người.
D. Ô nhiễm môi trường tạo điều kiện cho nhiều loại sinh vật gây bệnh cho người và động vật phát triển.

Câu 10. Nguồn năng lượng nào sau đây nếu được sử dụng sẽ ít gây ô nhiễm môi trường nhất?

- A. Than đá B. Dầu mỏ C. Gió D. Khí đốt

II. Tự luận (5,0 điểm):

Câu 1. (3đ)

- a. Tinh thần tương thân tương ái là gì?
b. Hãy nêu 4 câu ca dao, tục ngữ về tinh thần tương thân tương ái.

Câu 2. Môi trường là gì? Hãy nêu 4 biện pháp bảo vệ môi trường. (2đ)

----- HẾT -----